

BẢN ÁN SỐ : 31/2017/HS-ST

NGÀY: 06/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến.
2. Ông Hoàng Minh Đôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện VKSND huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 06/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HS-ST ngày 15/8/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HS ngày 22/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn Q, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản B, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 6/12; Bố: Lý Văn C, sinh năm 1950 (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị T, sinh năm 1953 (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là con thứ sáu; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 30/6/2017, tạm giam từ ngày 03/7/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lý Văn H, sinh năm 1971 - (Vắng mặt).

Chỗ ở: bản C, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn V, sinh năm 1974 - (Vắng mặt);

Chỗ ở: bản T, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1984 - (Văng mặt);

Chỗ ở: Phố B, TT Cầu Gồ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lý Văn Q bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện như sau:

- Khoảng 8 giờ ngày 30/6/2017, khi Q đang ở nhà thì anh Trần Văn V, sinh năm 1974 ở Bản T, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế đến nhà Q chơi và nhờ Q xuống nhà phát bãi trồng cây hồ, Q đồng ý. Sau khi ăn cơm trưa tại nhà anh V xong thì anh V đưa cho Q 200.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI màu xanh, BKS 98N3-1506 (xe Q mượn trước đó của anh trai là anh Lý Văn H) chở anh V đi đến thôn Đền C, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế thì V xuống xe, Q một mình đi xe mô tô tìm mua ma túy. Tại đường bê tông thuộc thôn Đền C, xã Tam Hiệp, Q gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 25 tuổi, Q hỏi và biết người đó có ma túy bán, Q đã đưa cho người phụ nữ đó 200.000 đồng, người đó đưa cho Q 02 gói ma túy đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền màu đỏ. Q cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô về đến thôn Đ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế thì bị lực lượng Công an huyện Yên Thế phối hợp công an xã Đồng Tâm kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của Lý Văn Q có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền màu đỏ, bên trong túi nilon đựng 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong hai gói đều đựng chất cục bột màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI màu xanh, BKS 98N3-1506 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1011/KL-PC54 ngày 02/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là chất ma túy Heroin, có tổng trọng lượng 0,377 gam”*.

- Tại bản cáo trạng số 32/KSĐT ngày 14/8/2017 của VKSND huyện Yên Thế đã truy tố bị cáo Lý Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Yên Thế thực hành quyền công tố trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố

đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm đ khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13: Tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì niêm phong chất ma túy có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của giám định viên cùng dấu niêm phong của Công an xã Đồng Tâm, Công an huyện Yên Thế và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Q đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Hồi 13 giờ ngày 30/6/2017, tại thôn Đề Thám, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, Lý Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,377 gam ma túy heroin mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thế phối hợp với Công an xã Đồng Tâm bắt quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay Lý Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà VKSND Huyện Yên Thế đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như vật chứng đã thu giữ được và đúng với Kết luận giám định của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Bắc Giang. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Lý Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 luật hình sự. Bản cáo trạng số 32/KSĐT ngày 14/8/2017 của VKSND huyện Yên Thế đã truy tố Lý Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác như: giết người, cướp tài sản, trộm cắp...Tù nghiện ma túy làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình. Tại địa bàn huyện Yên Thế tệ nạn xã hội về ma túy cũng đã và đang là một điểm nóng, cán bộ và quần chúng nhân dân địa phương hết sức lo lắng và lên án. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là con em lao động, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm đ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy cần lên một hình phạt tương xứng, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Về tang vật, vật chứng của vụ án: 01 (Một) phong bì niêm phong chất ma túy có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của giám định viên cùng dấu niêm phong của Công an xã Đồng Tâm, Công an huyện Yên Thế và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong. Đây là tang vật chứng của vụ án cần Áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự và Điều 76 bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này Q khai Trần Văn V là người đưa tiền để Q đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với V, V chỉ thừa nhận sau khi ăn cơm trưa xong có đi cùng Q đến thôn Đền C, xã Tam Hiệp thì V xuống xe vào nhà bạn. V không bảo Q và không đưa tiền cho Q đi mua ma túy như Q khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Q và V nhưng cả hai vẫn giữ nguyên nội dung đã khai nên không đủ các chứng cứ để xử lý đối với Trần Văn V.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lý Văn Q vào ngày 30/6/2017 tại thôn Đền C, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, do Lý Văn Q không biết rõ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI màu xanh, BKS 98N3-1506 là của anh Lý Văn H, anh H không biết việc Q đi xe mô tô mua ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên đã được Tòa án tiến hành tổng đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ, do vậy về quyền lợi đã được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm đ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13:

- **Xử phạt:** Lý Văn Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/6/2017.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong chất ma túy có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của giám định viên cùng dấu niêm phong của Công an xã Đồng Tâm, Công an huyện Yên Thế và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99; Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn Q.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh.
- VKSND huyện
- Công an huyện
- Thi hành án.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng